TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH A

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2022/DS-ST
Ngày: 17 - 02 - 2022
V/v: "Tranh chấp dân sự
về Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH A

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Trần Văn H.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn H.

2. Ông Phạm Quốc H.

***- Thư ký phiên toà*:** bà Đặng Huỳnh H - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh A .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: không tham gia.

Trong ngày 17 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 141/2021/TLST-DS ngày 10/11/2021 về việc "Tranh chấp dân sự - Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXX-DS ngày 05/01/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2022/QĐST-DS ngày 18/01/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần T .

Địa chỉ: 266 - 268, N, phường V, quận 3, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: bà Nguyễn Đức T. Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Văn B. Chức vụ: Phó Phòng giao dịch P - Chi nhánh A (Văn bản ủy quyền ngày 01/7/2021) (có mặt).

Địa chỉ liên hệ: số 620, ấp B, xã T , huyện T , tỉnh A .

2. Bị đơn: bà Nguyễn Thị Hồng C , sinh năm 1966 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T, thị trấn P, huyện T , tỉnh A .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai ngày 07/7/2021, ngày 17/02/2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần T (do ông Nguyễn Văn B, đại diện) trình bày:

- Ngày 18/01/2019, bà Nguyễn Thị Hồng C có đến Ngân hàng Thương mại Cổ phần T - Chi nhánh A - Phòng giao dịch P ký giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số 01160 – 00312 để vay số tiền 20.000.000 đồng. Mục đích vay: bổ sung vốn kinh doanh. Thời hạn vay: 06 tháng. Lãi suất vay 24%/năm. Hình thức trả nợ: vốn và lãi chia thành 181 kỳ. Kỳ hạn trả nợ 01 ngày/kỳ kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên. Kỳ hạn trả nợ đầu tiên vào ngày 19/01/2019, số tiền phải trả mỗi kỳ là 123.7000 đồng. Số tiền trả kỳ cuối 114.274 đồng.

Sau khi vay bà C chỉ trả cho Ngân hàng tiền vốn 12.111.700 đồng, lãi 92.400 đồng thì ngưng cho đến nay.

- Cùng ngày 18/01/2019, bà Nguyễn Thị Hồng C có đến Ngân hàng Thương mại Cổ phần T - Chi nhánh A - Phòng giao dịch P ký giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số 01160 - 00313 để vay số tiền 30.000.000 đồng. Mục đích vay: bổ sung vốn kinh doanh. Thời hạn vay: 06 tháng. Lãi suất vay 24%/năm. Hình thức trả nợ: vốn và lãi chia thành 181 kỳ. Kỳ hạn trả nợ 01 ngày/kỳ kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên. Kỳ hạn trả nợ đầu tiên vào ngày 19/01/2019, số tiền phải trả mỗi kỳ là 185.600 đồng. Số tiền trả kỳ cuối 162.411 đồng.

Sau khi vay bà C chỉ trả cho Ngân hàng tiền vốn 17.822.200 đồng, lãi 138.600 đồng thì ngưng cho đến nay. Mặc dù Ngân hàng nhiều lần cử nhân viên đến gặp bà C để thu hồi vốn, lãi nhưng bà C vẫn không thực hiện. Các lần vay tiền bà C không thế chấp tài sản.

Nay Ngân hàng TMCP T yêu cầu bà Nguyễn Thị Hồng C có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền vốn và lãi của 02 Hợp đồng tính đến ngày 17/02/2022 là 25.786.000 đồng (trong đó vốn 20.066.100 đồng, lãi là 5.719.900 đồng) và lãi suất phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng C vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: tranh chấp giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần T với bà Nguyễn Thị Hồng C là tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng, theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng C có địa chỉ tại ấp T, thị trấn P, huyện T , tỉnh A nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của

Tòa án nhân dân huyện T theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tống đạt trực tiếp các văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ bà C đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa. Tuy nhiên, các lần triệu tập bà C đều vắng mặt, không lý do. Do vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà C theo thủ tục chung.

[4] Về nội dung: Ngân hàng Thương mại Cổ phần T khởi kiện bà Nguyễn Thị Hồng C để yêu cầu trả số tiền vốn và lãi tính đến 17/02/2022 là 25.786.000 đồng (trong đó vốn 20.066.100 đồng, lãi là 5.719.900 đồng) và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán dứt nợ.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng, bà Nguyễn Thị Hồng C có ký Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số 01160 - 00312 ngày 18/01/2019 để vay 20.000.000 đồng và Giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số 01160 - 00313 cùng ngày 18/01/2019 để vay số tiền 30.000.000 đồng. Mục đích vay: bổ sung vốn kinh doanh; Lãi suất vay 24%/năm. Hình thức trả vốn, lãi được chia thành từng kỳ theo hợp đồng. Tuy nhiên, từ khi vay đến nay bà C không thực hiện nghĩa vụ theo đúng phân kỳ cho Ngân hàng mà chỉ trả tổng số tiền vốn, lãi của 02 hợp đồng là 30.164.900 đồng (trong đó vốn là 29.933.900 đồng, lãi là 231.000 đồng).

[6] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ bà Nguyễn Thị Hồng C để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; đồng thời đối chiếu các khoản nợ. Mặc dù bà C trực tiếp ký nhận các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không đến tham gia các phiên hòa giải và cũng không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số nợ trên.

Xét thấy, việc thỏa thuận vay tiền giữa bà Nguyễn Thị Hồng C với Ngân hàng là hoàn toàn tự nguyện, bình đẳng, không trái với quy định của pháp luật và đạo đức xã hội, nhằm xác lập quyền và nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng; hình thức và nội dung của hợp đồng phù hợp với quy định tại các điều 119, 398, 463 Bộ luật Dân sự năm 2015. Hợp đồng được ký kết phù hợp với quy định của pháp luật nên hợp đồng hợp pháp và có hiệu lực từ thời điểm giao kết. Do bà Nguyễn Thị Hồng C vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận nên Ngân hàng yêu cầu bà C trả số tiền vốn và lãi phát sinh là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Hội đồng xét xử buộc bà Nguyễn Thị Hồng C có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T số tiền vốn và lãi tính đến 17/02/2022 là 25.786.000 đồng (trong đó vốn 20.066.100 đồng, lãi là 5.719.900 đồng).

[7] Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo

mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Nguyễn Thị Hồng C bị buộc trả số tiền nêu trên nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Ngân hàng Thương mại Cổ phần T không phải chịu án phí nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 119, 398, 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần T .

1.1. Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng C có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T (do Ngân hàng Thương mại Cổ phần T - Chi nhánh An Giang, đại diện nhận) tổng số tiền vốn và lãi tính đến 17/02/2022 là 25.786.000 đồng (hai mươi lăm triệu, bảy trăm tám mươi sáu nghìn đồng), trong đó vốn 20.066.100 đồng, lãi là 5.719.900 đồng.

1.2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Bà Nguyễn Thị Hồng C phải chịu 1.289.300 đồng (một triệu, hai trăm tám mươi chín nghìn, ba trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Ngân hàng Thương mại Cổ phần T không phải chịu án phí nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí là 644.650 đồng (sáu trăm bốn mươi bốn nghìn, sáu trăm năm mươi đồng), đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008680, ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T , tỉnh A (do Ngân hàng Thương mại Cổ phần T - Chi nhánh An Giang, đại diện nhận).

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên

án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện T ;
- Chi cục THADS huyện T ;
- Các đương sự (Để thi hành);
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn H